

Số: 567 /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015
Ngành Lao động- Thương binh và Xã hội**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 ngành Lao động- Thương binh và Xã hội (Kế hoạch hành động và phân công tổ chức thực hiện kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBQG VSTBPNVN;
- Lưu VP, Ban VSTBPN Bộ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Hòa

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIẢI ĐOẠN 2011-2015
NGÀNH LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 567./QĐ-LĐTĐ ngày 10. /5./2011
của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)*

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền nhằm thực hiện các quyền lợi hợp pháp của lao động nữ, bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trong lĩnh vực Lao động- Thương binh và Xã hội.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Nhóm các chỉ tiêu quốc gia:

Chỉ tiêu 1: Hàng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới.

Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị đối với lao động nữ xuống dưới 5%.

Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt không dưới 40% vào năm 2015.

Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng đạt không dưới 80%.

2. Nhóm các chỉ tiêu đối với ngành Lao động- Thương binh và Xã hội

Chỉ tiêu 5: Nâng tỷ lệ nữ được đào tạo sau đại học lên 40% trong tổng số được đào tạo sau đại học.

Chỉ tiêu 6: Phần đầu đạt tỷ lệ nữ công chức, viên chức được đào tạo nâng cao về nghiệp vụ, chính trị, hành chính, tin học và ngoại ngữ không dưới 40% trong tổng số tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

Chỉ tiêu 7: Phần đầu tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng đạt 40% trong tổng số tham gia cấp ủy.

Chỉ tiêu 8: Phần đầu đạt tỷ lệ 100% cơ quan, đơn vị có cán bộ nữ tham gia lãnh đạo đơn vị.

Chỉ tiêu 9: 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành phụ trách được tập huấn kiến thức về giới, phân tích và lồng ghép giới.

Chỉ tiêu 10: 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp thuộc ngành được tập huấn nghiệp vụ, huấn luyện về kỹ năng hoạt động.

Chỉ tiêu 11: 100% lãnh đạo đơn vị và các đoàn thể được nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

Chỉ tiêu 12: 100% nữ cán bộ, công chức được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Đối với nhóm các chỉ tiêu quốc gia:

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý tạo cơ sở cho việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động- xã hội.

- Hoàn thiện các quy định của pháp luật lao động về lao động nữ: Xóa bỏ các quy định bất hợp lý và gây cản trở lao động nữ tiếp cận các cơ hội việc làm; có các biện pháp đảm bảo công bằng trong tuyển dụng và tăng cường chế tài đối với doanh nghiệp vi phạm; hướng dẫn cụ thể và triển khai thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

- Giảm chi phí tiếp cận việc làm và thời gian tìm việc của người lao động thông qua việc xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động, tư vấn về việc làm. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và có tách biệt theo giới tính. Có các biện pháp cụ thể để khuyến khích đầu tư vào việc cung cấp thông tin thị trường lao động, đảm bảo cập nhật thường xuyên.

- Xây dựng chiến lược ưu tiên về đào tạo nghề riêng cho lao động nữ trong từng lĩnh vực cụ thể. Xây dựng chế độ thông tin, báo cáo, thống kê về đào tạo nghề cho lao động nữ thống nhất từ trung ương đến các địa phương, cơ sở dạy nghề. Phát triển mạng lưới các cơ sở dạy nghề và các trường Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề thuộc Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, góp phần mở rộng quy mô đào tạo nghề ở các trình độ cho phụ nữ.

- Các chính sách, chương trình đào tạo nghề cần tập trung vào khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số; thu hút nhiều lao động nữ; nâng cao kỹ năng nghề, cách quản lý, kinh doanh, phát triển tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng cũng như phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư ở nông thôn, trong đó có lao động nữ thuộc hộ nghèo. Các chính sách hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn, vay vốn ưu đãi, giảm nghèo, đặc biệt là cơ sở thu hút nhiều lao động nữ, nhất là đối với nhóm lao động nữ yếu thế bao gồm nữ bán dâm hoàn lương và phụ nữ là nạn nhân bị buôn bán trở về.

- Tăng cường lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm giai đoạn 2011-2015, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2011-2015. Ưu tiên cho vay vốn giải quyết việc làm đối với các dự án tạo việc làm cho lao động nữ trong khuôn khổ nguồn vốn vay giải quyết việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm; Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam triển khai thực hiện các dự án thuộc Đề án “Hỗ trợ học nghề và tạo việc làm cho phụ nữ giai đoạn 2010-2015”.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tích cực tham gia vào các Hội nghị, Diễn đàn quốc tế và khu vực (ASEAN, APEC, ASEM) và các chương trình, dự án của các Tổ chức quốc tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách bình đẳng giới trong lĩnh vực Lao động- Xã hội.

2. Đối với nhóm các chỉ tiêu đối với công chức, viên chức trong ngành:

- Quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp về công tác cán bộ, đào tạo, quy hoạch cán bộ nữ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để các cấp ủy và lãnh đạo đơn vị, các đoàn thể và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

thuộc Bộ, Ngành có nhận thức đúng đắn về vai trò của đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức; từ đó, xác định rõ trách nhiệm, quan tâm, tạo điều kiện để nữ cán bộ, công chức, viên chức có tiếng nói và cơ hội tham gia vào mọi hoạt động của Bộ, Ngành.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ nữ. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2011-2015 sát với thực tiễn và yêu cầu công việc, trong đó phải cụ thể hóa các tỷ lệ nữ cán bộ, công chức, viên chức tương xứng. Từng năm, từng đợt có thể mở các lớp riêng đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức nữ.

- Tận dụng tối đa mọi nguồn kinh phí, nguồn tài trợ và có chính sách, chế độ thích hợp, tạo điều kiện để khuyến khích cán bộ tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ giữ các vị trí chủ chốt.

- Thực hiện tốt khâu tuyển chọn, đánh giá cán bộ nữ làm tiền đề xây dựng quy hoạch cán bộ nữ. Trong rà soát, phân loại cần có sự phân tách về giới để có những đánh giá, chỉ báo riêng, qua đó đề ra các biện pháp thích hợp để đạt được các chỉ tiêu về giới theo hướng tăng tỷ lệ công chức, viên chức nữ ở tất cả các lĩnh vực, vị trí công tác, đặc biệt là các vị trí cán bộ chủ chốt.

- Nghiên cứu xây dựng một số chính sách riêng cho cán bộ, công chức, viên chức nữ thuộc Bộ, Ngành. Thông qua việc nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách chung cho phụ nữ, trong đó nữ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành cũng trực tiếp tham gia sẽ là cơ hội tốt để họ khẳng định vị trí, vai trò của mình, đồng thời góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp đối với công tác cán bộ nữ.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và lồng ghép giới trong Chương trình hành động của các Bộ trưởng ASEAN giai đoạn 2010-2015.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, vai trò của các tổ chức đoàn thể, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và vai trò của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp. Những vấn đề liên quan đến cán bộ nữ phải có ý kiến đóng góp trước hết của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ. Các cấp uỷ phải coi công tác xây dựng và quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ là nhiệm vụ chính trị của mình. Người đứng đầu phải chủ động quan tâm và tạo mọi điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức nữ phát huy được vai trò, vị thế của mình; phải coi những tiến bộ của phụ nữ như là một tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ

1.1. Hướng dẫn các đơn vị, các ban vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị thuộc Bộ, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các Sở Lao động- Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

1.2. Triển khai các văn bản tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành Lao động- Thương binh và Xã hội giai đoạn 2011- 2015 (Bảng phân công nhiệm vụ- Phụ lục kèm theo).

1.3. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức các khoá tập huấn kiến thức về giới, phân tích và lồng ghép giới; tập huấn nghiệp vụ, huấn luyện về kỹ năng hoạt động và nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

1.4. Tham gia và phối hợp với các đơn vị chức năng trong nghiên cứu, phát hiện và đề xuất giải quyết vấn đề giới trong xây dựng và thực hiện các chương trình, nội dung công tác của ngành, xây dựng cơ chế phối hợp, thẩm định yếu tố bình đẳng giới trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

1.5. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới.

1.6. Hướng dẫn các đơn vị, các Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị thuộc Bộ, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các Sở Lao động- Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và tiến độ thực hiện các chỉ tiêu trong nhóm các chỉ tiêu quốc gia và các chỉ tiêu đặt ra đối với công chức, viên chức ngành Lao động- Thương binh và Xã hội trong đơn vị.

1.7. Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm và báo cáo Lãnh đạo Bộ, Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam về thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới ngành Lao động- Thương binh và Xã hội.

2. Thủ trưởng các đơn vị

2.1. Xây dựng Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới nhằm thực hiện các chỉ tiêu đặt ra trong nhóm chỉ tiêu quốc gia và

nhóm chỉ tiêu đối với công chức, viên chức ngành Lao động- Thương binh và Xã hội.


2.2. Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động nhằm thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới đã xây dựng.

2.3. Phối hợp với đơn vị chức năng và Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trong việc nghiên cứu, giải quyết vấn đề giới trong xây dựng và thực hiện các chương trình, nội dung công tác của ngành thuộc đơn vị phụ trách.

2.4. Phân bổ kinh phí hàng năm theo dự toán của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2.5. Tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ, tiến độ thực hiện và dự kiến hoàn thành các chỉ tiêu trong nhóm các chỉ tiêu quốc gia và nhóm các chỉ tiêu đối với công chức, viên chức ngành Lao động- Thương binh và Xã hội trong đơn vị và gửi báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) về Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Handwritten signature

Nguyễn Thanh Hòa



**TỔ CHỨC THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG BÌNH ĐẲNG GIỚI
Lao động - Thương binh và Xã hội GIAI ĐOẠN 2011- 2015**
(Kế hoạch hành động số 567... /QĐ-LĐTNXH ngày 10/5/2011.. Phê duyệt
Ngành Lao động- Thương binh và Xã hội)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí	Sản phẩm
I	NHÓM CHỈ TIÊU QUỐC GIA					
1	Chỉ tiêu 1: Hằng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới	Cục Việc làm	Viện Khoa học LĐXH; Các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	Thống kê số liệu, BC đánh giá hàng năm và tổng kết 5 năm
2	Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị đối với lao động nữ xuống dưới 5%	Cục Việc làm	Viện Khoa học Lao động và Xã hội; Các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	Thống kê số liệu, BC đánh giá hàng năm và tổng kết 5 năm
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt không dưới 40% vào năm 2015	Tổng cục Dạy nghề	Cục Việc làm; Các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	Thống kê số liệu, BC đánh giá hàng năm và tổng kết 5 năm
4	Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng đạt không dưới 80%	Cục Bảo trợ xã hội	Cục Việc làm; Các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	Thống kê số liệu, BC đánh giá hàng năm và tổng kết 5 năm

II	NHÓM CHỈ TIÊU ĐỐI VỚI NGÀNH LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
1	Thẩm định các yếu tố bình đẳng giới trong các văn bản quy phạm pháp luật	Vụ P.chế, Vụ BDG	Ban VSTBP N Bộ và Các đơn quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước	BC định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ban VSTBPN để báo cáo UBQG.
2	Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ đối với các đơn vị thuộc Bộ, Ngành	Ban VSTBP N Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Bình đẳng giới	Các đơn vị thuộc Bộ, Ngành	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ban VSTBPN để tổng hợp báo cáo Ủy ban Quốc gia.
3	Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, huấn luyện về kỹ năng hoạt động cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ ở các đơn vị thuộc Bộ, Ngành	Ban VSTBPN Bộ, Vụ Bình đẳng giới	Các đơn vị thuộc Bộ, Ngành	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ban VSTBPN để tổng hợp báo cáo Ủy ban Quốc gia.
4	<p>Lồng ghép yếu tố giới và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm đạt các mục tiêu của Kế hoạch hành động:</p> <p><i>Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm;</i></p> <p><i>Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo;</i></p> <p><i>Các Đề án về Dạy nghề;</i></p>	<p><i>Cục Việc làm</i></p> <p><i>Cục Bảo trợ xã hội</i></p> <p><i>T.cục Dạy nghề</i></p>	Ban VSTBPN Bộ và các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ban VSTBPN; Báo cáo Ủy ban quốc gia.

	<i>Chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động;</i>	<i>Cục An toàn lao động</i>				
	<i>Chương trình hành động quốc gia về Phòng, chống mại dâm và các dự án, đề án có liên quan</i>	<i>Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội</i>				
5	Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ, các Sở LĐTBXH thực hiện xây dựng, triển khai Kế hoạch công tác hàng năm và tổ chức đánh giá, báo với sự phân tách chỉ tiêu về giới	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Ban VSTBP N Bộ, Vụ Bình đẳng giới và Các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước	Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ban VSTBPN để tổng hợp báo cáo Ủy ban Quốc gia.
6	Nghiên cứu xây dựng bộ số liệu về giới trong các lĩnh vực thuộc Bộ, Ngành	Viện Khoa học LĐXH	Ban VSTBPN Vụ Bình đẳng giới, TT. Thông tin và các đơn vị	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	Bộ số liệu về giới trọng lĩnh vực Bộ, ngành
7	Tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ, ngành	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Bình đẳng giới, Ban VSTBPN và các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ban VSTBPN để tổng hợp báo cáo Ủy ban Quốc gia.
8	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách bình đẳng giới và xử lý các hành vi vi phạm quyền lợi của lao động nữ cũng như vi phạm quy định về ATVSLĐ đối với lao động nữ.	Thanh tra Bộ	Vụ Bình đẳng giới và các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước	Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ban VSTBPN để tổng hợp báo cáo Ủy ban Quốc gia.

9	Nghiên cứu, xây dựng và trình Bộ phê duyệt Quy hoạch cán bộ và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, Ngành giai đoạn 2011-2015 trong đó có chỉ tiêu phân tách giới theo hệ thống chỉ tiêu trong Kế hoạch hành động VSTBPN và bình đẳng giới ngành	Vụ Tổ chức cán bộ	Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ và các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án	- Chiến lược quy hoạch cán bộ của Bộ, ngành giai đoạn 2011-2015 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành giai đoạn 2011-2015
10	Xây dựng, đề xuất biện pháp thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, Ban CH Công đoàn, Đoàn TNCS HCM	VP Đ.ủy-Công đoàn; Đoàn TN	Các đơn vị liên quan	2011-2015	Ngân sách nhà nước	Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ban VSTBPN để tổng hợp báo cáo Ủy ban Quốc gia.
11	Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ, Ngành	Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị	2011-2015	Ngân sách nhà nước	Đề án, chuyên đề nghiên cứu
12	Kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch hành động VSTBPN và Bình đẳng giới tại các đơn vị thuộc Bộ, Ngành.	Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ	Vụ Bình đẳng giới và các đơn vị	2011-2015	Ngân sách nhà nước	Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm

naa